

## Về các cách hiểu và sử dụng thuật ngữ « sử thi »

NGUYỄN VĂN NAM

Thuật ngữ « sử thi » (t. Nga: ЭПОС, t. Pháp epique) được sử dụng trong nghiên cứu văn học chủ yếu là theo ba cách khác nhau. Việc phân định giới hạn thuật ngữ, phân biệt các khái niệm khác nhau cùng được biểu thị bằng thuật ngữ đó là cần thiết vì nó cho phép ta có được ý niệm sáng tỏ về đối tượng nghiên cứu, vừa tránh được những hiểu lầm đáng tiếc do không thống nhất thuật ngữ, vừa phát hiện được những liên hệ hợp lý giữa đối tượng và các tập hợp khái niệm liên quan, đặt đối tượng vào những hệ thống lớn hơn để phát hiện ra phương diện mới của vấn đề.

Trong cách hiểu thứ nhất, sử thi được quan niệm là một trong ba loại hình văn học—đơn vị cao nhất, bao trùm nhất của hệ thống hình thái học văn học. Văn học được chia thành ba loại hình là sử thi (Энос), trữ tình (Лирика) và kịch (Драма). Sự phân chia các loại hình văn học, bắt đầu từ Arixtốt và theo ông, dựa trên chính các khả năng của tư duy nghệ thuật trong việc tái hiện thế giới hay nói như chính ông, dựa trên « các phương thức mô phỏng » của nghệ thuật. Về sau Gơtơ, Sile, Hêghen, các nhà mỹ học dân chủ cách mạng Nga, các nhà ngữ văn hiện đại đều quan tâm đến sự phân định loại hình văn học. Tùy theo điều kiện lịch sử, quan niệm và hệ thống xuất phát mà nội dung phân chia các phạm trù loại hình văn học có nhiều biến thái. Tuy nhiên, các đặc trưng cơ bản của mỗi loại hình là điều dễ thấy và dễ thống nhất. Hêghen định nghĩa sử thi là sự trình bày « bản thân thực tại khách quan trong tính khách quan của nó » (1). Biêlin-xki viết: «... thế giới được xác lập một cách có tính tạo hình, phát triển tự thân: nhà thơ dường như chỉ là người kể chuyện thuần túy về một cái gì tự bản thân nó xảy ra. Đó là thơ ca sử thi » (2). Tóm lại, sử thi là loại hình văn học mà trong đó ưu thế nghiêng về phía khách quan; tác giả như người quan sát từ bên ngoài phải tái hiện thế giới như là một thực thể tồn tại tự thân, độc lập với chủ quan của tác giả. Được hiểu như thế, sử thi trực tiếp đối lập với trữ tình. Từ đó có thể rút ra những kết luận sau.

1. Loại hình là đơn vị bao trùm nhất trong hệ thống hình thái học văn học. Thuật ngữ « sử thi » dùng ở dạng danh từ hay tính từ trong nghiên cứu văn học nước ngoài theo cách hiểu này là để định danh một phạm trù bao quát nhiều thể loại văn học. Truyện ngắn, truyện vừa, tiểu thuyết, v.v... đều thuộc ngoại diện của khái niệm « sử thi », đều là những khái niệm phụ thuộc mà sử thi là khái niệm chi phối. Quan hệ của những thể loại đó đối với sử thi là quan hệ của loài đối với giống.

2 Đề gọi tên loại hình thứ nhất trong văn học người ta dùng thuật ngữ « sử thi » (Эпос). Qua sự xác định vai thuộc tính cơ bản trên đây của sử thi như một loại hình, có thể nói rằng khái niệm sử thi ở đây trùng với khái niệm mà ở ta đang dùng là « tự sự ». Trong khi đó cũng từ « tự sự » này đôi khi còn được dùng để dịch từ « Повествование » hay « Narration ». Trong sách lý luận nước ngoài, cách dùng « sử thi » để gọi tên một loại hình văn học là khá phổ biến. Có thể ở các ngôn ngữ khác, « ПОВЕСТВОВАНИЕ » và « Narration » có những giới hạn ngữ nghĩa khác nhau song chúng đều được dùng để chỉ một hình thức trình bày. Theo nghĩa đó, chúng tương xứng về thứ hạng với các hình thức trình bày khác như « mô tả » ( ОПИСАНИЕ ) đối thoại ( ДИАЛОГ ) độc thoại ( МОНОЛОГ ) và được dịch là « trần thuật ». Sự chuyển dịch, so le ngữ nghĩa giữa các thuật ngữ trong ngôn ngữ khác nhau như trên còn là điều thường thấy song nó cũng chỉ rõ tình trạng chưa hoàn thiện của hệ thuật ngữ của khoa nghiên cứu văn học. Như vậy, trong tiếng Việt ta đã và đang dùng thuật ngữ tự sự để chỉ loại hình sáng tác văn học được gọi trong tiếng Nga là « Эпос » — Văn học được chia thành ba loại hình là tự sự, trữ tình và kịch. (3)

Trong cách hiểu thứ hai, thuật ngữ « sử thi » được dùng để chỉ một thể loại văn học xác định, tồn tại một cách lịch sử — cụ thể.

Sử thi cổ đại là những tác phẩm văn học ra đời từ thời đại xa xưa, có nhiều nét độc đáo về tư tưởng, nghệ thuật, xã hội và lịch sử. Đó là những tác phẩm có tầm vóc lớn về khối lượng và qui mô phản ánh. Chiếm vị trí trung tâm trong sử thi là các biến cố có ý nghĩa trọng đại đối với đời sống của nhân dân, dân tộc. Hình tượng nghệ thuật của sử thi nổi bật ở tính khái quát cao, thể hiện tập trung lý tưởng và khát vọng của nhân dân, vì thế sử thi bao giờ cũng là thành quả của sáng tạo tập thể qua nhiều thế hệ, bao giờ cũng chứa đựng nhiều giá trị nhận thức — giáo dục — thẩm mỹ lớn lao và trở thành bộ phận quan trọng của nền văn hóa dân tộc.

1. Sử thi được hiểu ở đây như là một thể loại xác định. Với nghĩa đó « sử thi » thường được dùng để thay thế cho « anh hùng ca » (Эпоса). Trong thực tiễn có lúc anh hùng ca được dùng để chỉ một phạm vi đối tượng hẹp hơn. Anh hùng ca là trình độ phát triển cao nhất của sử thi như « Iliat », « Ôdixê », « Mahabrahata »... chẳng hạn. Mặc dù vậy, sự phân biệt này không rõ ràng.

Sử thi như là một thể loại không còn đối lập với trữ tình. Thể loại sử thi có thể bao hàm bao hệ thống nghệ thuật của nó nhiều yếu tố của kịch và trữ tình. Người ta thường nói đến tính kịch của tác phẩm sử thi.

Với tư cách là một thể loại, sử thi đã mất đi vĩnh viễn cùng những điển kiện xã hội — lịch sử đã sinh ra nó. Mọi cố gắng mở phòng sử thi cổ đại, mối liên hệ ruột rà với thần thoại, cách nhìn thế giới hồn nhiên, tươi mát, tinh nhân dân sâu sắc và phổ biến thấm đượm toàn bộ cơ cấu của nó đều đã thất bại. Về điểm này, Mác và Angghen có nhiều kiến giải hết sức xác đáng.

Sử thi như một thể loại có nhiều điểm tương đồng và khác biệt cơ bản với tiểu thuyết. Đối chiếu sử thi với tiểu thuyết là thiết lập mối quan hệ so sánh có ý nghĩa nhất để phát hiện ra các đặc trưng độc đáo của sử thi cổ đại. Hêghen đã gọi tiểu thuyết là anh hùng ca, là sử thi của thời đại tư sản (4) theo nghĩa trong xã hội hiện đại, tiểu thuyết là thể loại văn học có khả năng lớn nhất để xây dựng những bức tranh đa dạng, toàn diện về thực tại như sử thi cổ đại đã

làm. Về phương diện đó có thể coi tiêu thuyết là dương lượng nghệ thuật của sử thi trong thời đại mới. Nhưng cũng chính vì để làm được chức năng đó trong một thực tại mới, tiêu thuyết đã phải tự khác đi về căn bản so với sử thi truyền thống.

Trong cách hiểu thứ ba, « sử thi » được hiểu như là một phẩm chất, một thuộc tính, một đặc điểm của nền văn học mới, chủ yếu là văn học hiện thực chủ nghĩa hoặc một trình độ, một cấp bậc của tư duy nghệ thuật, một phương thức tiếp cận, khai thác đối tượng.

Nói đến bản chất sử thi của chủ nghĩa hiện thực (5) là nói đến một hình chất của những hiện tượng thuộc phạm trù thế giới quan — phương pháp sáng tác. Chủ nghĩa hiện thực thừa nhận tính chất phổ biến của mối liên hệ giữa các hiện tượng và sự vật. Nó nhìn con người như một thực thể xã hội. Nó cắt nghĩa các đặc điểm của tính cách qua những thuộc tính của cái xã hội đã sinh ra tính cách đó và đánh giá xã hội qua con người. Lối tiếp cận nhân quả như vậy đối với con người, sự tôn trọng tính lịch sử của các hiện tượng cho phép nhà văn hiện thực khi mô tả một đối tượng dù là cá thể, nhỏ bé cũng luôn đặt chúng trong những mối liên hệ đa dạng với toàn bộ cơ cấu xã hội, bản chất của cả thời đại. Nhờ đó, từ trong tiềm năng của mình, văn học hiện thực có thể thông qua đối tượng cụ thể phản ánh được chân dung của thời đại; bản chất của xã hội và xây dựng nên những bức tranh rộng lớn, toàn vẹn về đời sống tương xứng với những bức tranh hoành tráng trong sử thi cổ đại.

Người ta hay viết: « sử thi của thời đại mới », « những bộ tiêu thuyết sử thi » « những bức tranh sử thi về cách mạng », « tầm vóc sử thi của sự phản ánh v.v.. Ở đây « sử thi » biểu thị quy mô và viễn cảnh của sự bao quát và tái hiện thực lại, chất lượng và góc độ của cách đặt và giải quyết các chủ đề trong tác phẩm.

Tiêu thuyết sử thi mô tả những biến cố lớn, những bước ngoặt quyết định vận mệnh của dân tộc, xu thế của lịch sử. Qua sự bao quát rộng rãi đời sống, sự thâm nhập sâu sắc vào thế giới tinh thần của nhân dân và thời đại, tác phẩm có khả năng truyền đạt những cảm hứng cộng đồng, nêu lên những vấn đề, khẳng định những giá trị lớn lao chung cho toàn dân, « Con đường đau khổ » của A. Tolxtoi hay « Sông Đông êm đềm » của M. Solokhov là những bộ tiêu thuyết sử thi vì nó không những tái hiện được cả một chặng đường sôi động đầy máu lửa của nước Nga trong bão táp cách mạng thông qua số phận nhiều nhân vật mà còn khẳng định được cách mạng như là sự giải thoát cho mọi bế tắc, ngột ngạt của con người trong xã hội cũ, là giải pháp duy nhất đứng cho mọi câu hỏi chân thành muốn tìm kiếm một lẽ sống đúng đắn, cao cả. Tiêu sử thi, trường ca sử thi với những ưu thế thể loại có khả năng lớn trong việc tái tạo không khí và tâm trạng chung của thời đại, tư duy và cảm xúc nhân dân những cộng đồng lớn như dân tộc, nhân dân, Tổ quốc, về các sự kiện trọng đại của đời sống. « Ta đi tới » của Tố Hữu tràn đầy hơi thở sử thi. Bài thơ đã truyền đạt thành công những cảm xúc điển hình của cả dân tộc trong một giai đoạn lịch sử. « Vladimira Ilich Lenin » của Maiacôpxki và « Theo chân Bác » của Tố Hữu là những tác phẩm sử thi theo nghĩa đã xây dựng được chân dung những nhân vật sử thi tiêu biểu. Hình tượng Lenin, Bác Hồ ở đây là những hình tượng sử thi vì đã kết tinh toàn bộ truyền thống và phẩm chất tốt đẹp của dân tộc, thể hiện dưới dạng thái hoàn thiện khát vọng của nhân dân, khả năng của

xã hội trong sự nghiệp xây dựng con người mới. Lenin, Bác Hồ được tiếp cận thể hiện từ góc độ sử thi, trên cung bậc sử thi Có nghĩa là các tác giả xác lập mối liên hệ giữa nhân vật sử thi với các phạm trù thời đại, dân tộc, giai cấp và soi chiếu nhân vật từ những góc độ đó.

1. Trong văn học hiện đại, thuật ngữ « sử thi » được dùng theo nghĩa bóng của từ. Sử thi ở đây là « như sử thi », « tương tự sử thi », « tương đương với sử thi »...

2. Khái niệm « sử thi » ở đây được dùng theo nhiều cấp độ và phương diện. Trong văn học hiện đại, sử thi không thuần túy thuộc về một loại hình hay một thể loại nào mà trong khuôn khổ mỗi đơn vị này đều có thể xuất hiện những tác phẩm sử thi. (Lẽ dĩ nhiên là trong sự kết hợp theo một trật tự nhất định các yếu tố hợp thành, các dấu hiệu loại hình và thể loại khác với những tác phẩm có nội dung thể tài khác của cùng một loại hình và thể loại đó. Ví dụ: tiểu thuyết sử thi « Chiến tranh và hòa bình » khác với tiểu thuyết « Bà Bovary » chẳng hạn. Nói cách khác, nhiều thể loại có khả năng sử thi, mặc dù không ở mức độ ngang bằng nhau. Không kể đến khuôn khổ của sự nắm bắt hiện thực và đặc điểm của sự thể hiện, sử thi hay không sử thi cốt ở sự nhìn nhận đối tượng qua lăng kính của các phạm trù tập thể, nhân dân, tổ quốc, khai thác đối tượng chủ yếu ở các phương diện có liên quan đến các phạm trù đó hay tiếp cận nó từ quan điểm của các vấn đề cá nhân, từ cảm hứng thể sự.v.v.. Xuất phát từ cách hiểu đó mà người ta nói những tác phẩm được viết trong hình thức nhỏ như truyện ngắn « Số phận một con người » hay « Rừng xà nu » là mang tính chất sử thi, Có người gọi chị Lý, Mẹ Suốt, Mẹ Tơm... là nhân vật sử thi (6) cũng chính là trên cơ sở cách hiểu đó.

Như vậy, sử thi hiện đại không nhất thiết chỉ được hiểu như một kết cấu nội dung – hình thức tương xứng, hoàn chỉnh, đặc thù. Nó lại càng không có những dấu hiệu hình thức thể loại ổn định đến thành công thức như ở sử thi cổ đại. Điều này có hai nguyên nhân. Một là ở cách hiểu khá linh hoạt, chủ yếu thiên về phương diện nội dung của khái niệm sử thi. Hai là bắt nguồn từ một đặc điểm cơ bản của chủ nghĩa hiện thực và hiện thực xã hội chủ nghĩa về phương diện thi pháp: chủ nghĩa hiện thực không thừa nhận một hệ thống thi pháp mang tính tiên nghiệm. Quan tâm chủ yếu của nó trong lĩnh vực này không phải là sử dụng, lắp ghép các phương tiện nghệ thuật có sẵn, tuân thủ các qui tắc cố định mà là tự đổi mới liên tục trong sự tiếp xúc mật thiết với cuộc sống đang vận động, là tìm kiếm các khả năng rộng rãi cho các phát kiến cá nhân, các biến thể cá nhân của loại hình và thể loại. Nói tóm lại, sử thi trong hệ thống lý luận về văn học hiện đại là một khái niệm giao nhau với nhiều khái niệm chỉ loại hình và thể loại.

3. Mặt khác, nói sử thi hiện đại không có những dấu hiệu thể loại xác định và bắt buộc không có nghĩa ở đây hình thức không có vai trò gì hết. Hình thức là để biểu hiện nội dung. Song hình thức cũng có tính tích cực tương đối của nó. Chỉ trong một hình thức thích hợp nội dung mới bộc lộ ra được trọn vẹn. Vì thế, vẫn có những hình thức được coi là tối ưu để thể hiện nội dung sử thi. Các phương tiện thể loại đó là tiểu thuyết và trường ca. Khả năng hàm chứa và tổng hợp sở trường của nhiều loại hình, dung lượng không hạn định, kết



cấu đa dạng, đa tuyến, nhiều tầng bậc, có thể biến hóa linh động là những điều kiện thể loại thích hợp nhất để bộc lộ một nội dung lớn, phức tạp, đa diện như sử thi.

4. Trong thực tế, các tác phẩm thường không nằm trọn theo bộ khung hình thái học của lý luận mà hay tồn tại như một trạng thái quá độ, chứa đựng nhiều dấu hiệu loại hình và thể loại không thuần chủng. Tiểu thuyết là một thể loại. Tiểu thuyết anh hùng ca là thuật ngữ dùng một cách tương đối để chỉ những tác phẩm cỡ lớn như « Chiến tranh và hòa bình » mà có ý kiến cho là hình thức phát triển cao nhất của tiểu thuyết song cũng có ý kiến cho đó không còn là tiểu thuyết mà đã đánh dấu sự nảy sinh của cả một thể loại khác. Tuy nhiên có nhiều tác phẩm vươn theo hướng sử thi nhưng chưa đạt đến tầm cỡ anh hùng ca. Nhóm tiểu thuyết sử thi đó là một bộ phận, một dạng của tiểu thuyết. Nhưng trong kết cấu nghệ thuật của chúng còn thấy xuất hiện những dấu hiệu thể loại của sử thi hay nói đúng hơn, một số đặc trưng tương tự như sử thi cổ truyền, nằm trong cùng một tuyến, một lớp loại hình học với các đặc trưng của sử thi cổ đại. Quan niệm thật chính xác thì đó là những dấu hiệu thể loại vốn đã xuất hiện trong sử thi cổ đại được tái sinh trong tiểu thuyết sử thi của văn học hiện đại, tất nhiên là trong một cấu trúc mới và do đó, đã được cải biến trên một trình độ mới. Đa số các cuốn tiểu thuyết sử thi trong văn học Việt Nam hiện đại nằm ở trình độ phát triển như vậy. Điều đó đòi hỏi khi nghiên cứu tiểu thuyết sử thi không thể không dựa trên lý luận về tiểu thuyết; nhưng trong khi phân tích đối tượng phải đồng thời chỉ rõ các đặc trưng riêng biệt của nhóm, làm sáng tỏ phương diện sử thi của nó cùng với phương diện tiểu thuyết, hay nói chính xác hơn, các sắc thái sử thi của nòng cốt tiểu thuyết.

Phân định ra ít nhất là ba cách hiểu khác nhau như vậy về thuật ngữ « sử thi », chúng tôi muốn góp phần giải quyết một điểm rất nhỏ trong hàng loạt vấn đề của tình trạng chưa có một hệ thuật ngữ nhất quán và hợp lý trong nghiên cứu văn học. Khắc phục tình trạng này đòi hỏi công sức và sự hợp tác của nhiều người. Bài viết này chỉ có một ý định là chỉ ra thực trạng của vấn đề cụ thể này và bước đầu nêu lên một số kiến giải của cá nhân người viết. Chúng tôi mong đợi có nhiều dịp được trao đổi thêm.

## CHÚ THÍCH

(1). Trích theo Kôginôp — Lý luận văn học. Moxkva, 1964, tr.42

(2) Biêlinxki. Toàn tập, tập V, tr. 9. Trích theo « Dẫn luận nghiên cứu văn học ». Moxkva, 1979, tr. 257.

(3) Cơ sở lý luận văn học. Nxb Đại học và THCN. Hà Nội, 1985, tập II tr. 275

(4) Hêghen. Bài giảng mỹ học. Trích theo Dẫn luận nghiên cứu văn học Moxkva, 1979, tr. 277.

(5) B. Xuxôp — Những số phận lịch sử của chủ nghĩa hiện thực. Nxb Tác phẩm mới, Hà Nội, 1980, tr.177.

(6) Xem Trần Đình Sử. Sự phát triển thể tài của thơ Tố Hữu. Tạp chí Sông Hương, Số 12, tháng 4, 1985, tr.80.

NGUYEN VAN NAM

HOW TO UNDERSTAND AND TO MAKE USE OF THE TERM «EPIC POEM»

The author of the article puts forth three different meanings of the term epic (poem)

1. Epic poem understood as one of three literary styles (epic style, lyric style, dramatic style)
2. Epic poem used to express a determined literary «genre»
3. Epic understood as a quality, an attribute, a characteristic of the new literature

Нгуен Ван Нам

О ПОНИМАНИИ И УПОТРЕБЛЕНИИ ТЕРМИНА «ЭПОС»

Автор статьи представлял три разных понимания термина «эпос»

1. Под эпосом понимается один из трёх литературных типологий (эпос, лирика, драма)
2. Эпос относится к одному из определённых жанров литературы
3. Эпос понимается как качество, свойство, отличительный признак новой литературы.

---

ĐẠI CÔNG NGHIỆP...

(tiếp theo trang 41)

Nguyễn Ba Thanh.

CHARACTERISTIC OF PRESIDENT HO'S  
POETIC THINKING OF THOUGH «PRISON DIARY»

Starting from the viewpoint considering poetic thinking as the direct force creating poetic images, the author studies «Prison Diary» as characteristic of President Ho's poetic thinking.

Нгуэн Ба Тхань

ОТЛИЧИЯ ПОЭТИЧЕСКОГО МЫШЛЕНИЯ ПОКОЙНОГО  
ПРЕЗИДЕНТА ХОШИ МИНА, ОТРАЖАЮЩИЕСЯ В  
«ТЮРЕМНОМ ДНЕВНИКЕ»

Исходя из того, что поэтическое мышление является непосредственной движущей силой создания поэтического образа, автор статьи изучает «Тюремный дневник» под углом зрения отличительных черт поэтического мышления президента Хо Ши Мина.